

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-KDTM ngày 02 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ trụ sở chính: phường L, quận K, TP. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Trần Anh L – Trưởng Phòng quản lý rủi ro Ngân hàng T Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền số 34/BIDV.ST-QLRR ngày 31-01-2018 của Người đứng đầu Ngân hàng T Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: P.3, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Công ty H.

Địa chỉ: đường L, K.1, P.1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Trần Thuận C, chức vụ: Giám đốc Công ty H; Địa chỉ: đường L, K.1, P.1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà NLQ1, sinh năm 1974.

2. Ông NLQ2, sinh năm 1995.

3. Bà NLQ3, sinh năm 2000.

Cùng có hộ khẩu thường trú: đường L, Khu 4, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Cùng có địa chỉ liên hệ: United states of America.

4. Bà NLQ4, sinh năm 1952.

5. Ông NLQ5, sinh năm 1972.

6. Bà NLQ6, sinh năm 1977.

7. Ông NLQ7.

8. Bà NLQ8, sinh năm 1983.

9. Bà NLQ9, sinh năm 1983.

Cùng có hộ khẩu thường trú: đường L, Khu 4, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Cùng có địa chỉ liên hệ: đường L, khóm 1, phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng T rút lại yêu cầu đối với Quyền sử dụng đất số Đ 426838 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 0046 QSDĐ/8191301), thuộc các thửa 275, 442, 295, diện tích 125,1m², đất tọa lạc tại khu 4, thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là khóm 4, phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho ông Trần Văn B (nay đã mất) và bà NLQ4 ngày 04/8/2004. Theo hợp đồng thế chấp số 043/09/HĐ/14/2747672 ký ngày 26/03/2009 được ký kết giữa ông Trần Văn B (nay đã mất) và bà NLQ4 với Ngân hàng T - Chi nhánh Sóc Trăng.

- Đến ngày 4/8/2018, Công ty H sẽ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền là: 44.047.622.599 đồng, trong đó nợ gốc 22.408.315.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 03/7/2018 là 21.639.307.599 đồng (và nợ lãi phát sinh thêm đến ngày 4/8/2018 - nếu có) theo các hợp đồng tính dụng đã ký kết giữa Ngân hàng T với Công ty H.

- Kể từ ngày 4 tháng 8 năm 2018, nếu Công ty H không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng T thì Công ty H còn phải trả lãi phát sinh với mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số tiền vốn vay chưa thanh toán.

- Đến ngày 4/8/2018, Công ty H không thanh toán cho Ngân hàng T số tiền nêu trên thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

1/ Quyền sử dụng đất số AM 037441 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 81913011622), thuộc thửa 844, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại khu 1, thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là khóm 1, phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho ông NLQ5 và bà NLQ1 ngày 22/04/2008. Theo hợp đồng thế chấp số 040/2011/HĐ/2747672 ký ngày 25/02/2011, hợp đồng thế chấp số 213/2011/HĐ/2747672 ngày 01/11/2011, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 160/2012/HĐ/2747672 ngày 22/11/2012, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 237/2016 /2747672/HĐBĐ ngày 23/11/2016 được ký kết giữa ông NLQ5 và bà NLQ1 với Ngân hàng T-Chi nhánh Sóc Trăng.

2/ Quyền sử dụng đất số AM 037439 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 81913011623) thuộc thửa 13, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại khu 1, thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là khóm 1, phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho ông NLQ5 và bà NLQ1 ngày 22/04/2008. Theo hợp đồng thế chấp số 040/2011/HĐ/2747672 ký ngày 25/02/2011, hợp đồng thế chấp số 213/2011/HĐ/2747672 ngày 01/11/2011, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 160/2012/HĐ/2747672 ngày 22/11/2012, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 237/2016 /2747672/HĐBĐ ngày 23/11/2016 được ký kết giữa ông NLQ5 và bà NLQ1 với Ngân hàng T-Chi nhánh Sóc Trăng.

3/ Quyền sử dụng đất số AĐ 962467 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất: 81913011003), thuộc thửa 846, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại khu 1, thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là khóm 1, phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho ông NLQ5 và bà NLQ1 ngày 25/5/2006. Theo hợp đồng thế chấp số 040/2011/HĐ/2747672 ký ngày 25/02/2011, hợp đồng thế chấp số 213/2011/HĐ/2747672 ngày 01/11/2011, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 160/2012/HĐ/2747672 ngày 22/11/2012, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 237/2016 /2747672/HĐBĐ ngày 23/11/2016 được ký kết giữa ông NLQ5 và bà NLQ1 với Ngân hàng T-Chi nhánh Sóc Trăng.

4/ Quyền sử dụng đất số AI 093369 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 81913070148), thuộc thửa 580, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại ấp Trà Niên, xã Khánh Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Trà Niên, phường Khánh Hòa, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho ông NLQ5 và bà NLQ1 ngày 23/05/2007. Theo hợp đồng thế chấp số 040/2011/HĐ/2747672 ký ngày 25/02/2011, hợp đồng thế chấp số 213/2011/HĐ/2747672 ngày 01/11/2011, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 160/2012/HĐ/2747672 ngày 22/11/2012, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 237/2016 /2747672/HĐBĐ ngày 23/11/2016 được ký kết giữa ông NLQ5 và bà NLQ1 với Ngân hàng T-Chi nhánh Sóc Trăng.

5/ Quyền sử dụng đất số Đ 426760 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 0112 QSDĐ/8191301), thuộc thửa 220, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại Khu 2, thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là khóm 2, phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho hộ ông NLQ5 ngày 31/3/2004. Theo hợp đồng thế chấp số 040/2011/HĐ/2747672 ký ngày 25/02/2011, hợp đồng thế chấp số 213/2011/HĐ/2747672 ngày 01/11/2011, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 160/2012/HĐ/2747672 ngày 22/11/2012, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 237/2016 /2747672/HĐBĐ ngày 23/11/2016 được ký kết giữa ông NLQ5 và NLQ1 với Ngân hàng T-Chi nhánh Sóc Trăng.

6/ Quyền sử dụng đất số AK 917485 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 81913011563), thuộc thửa 14, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại khu 1, thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là khóm 1, phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho ông NLQ7 và bà NLQ9 ngày 24/12/2007. Theo hợp đồng thế chấp số 039/2011/HĐ/2747672 ký ngày 25/02/2011, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 161/2012/HĐ/2747672 ngày 23/11/2012 được ký kết giữa ông NLQ7 và bà NLQ9 với Ngân hàng T-Chi nhánh Sóc Trăng.

7/ Quyền sử dụng đất số AK 917486 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 81913011562), thuộc thửa 842, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại khu 1, thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là khóm 1, phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho ông NLQ7 và bà NLQ9 ngày 24/12/2007. Theo hợp đồng thế chấp số 039/2011/HĐ/2747672 ký ngày 25/02/2011, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 161/2012/HĐ/2747672 ngày 23/11/2012 được ký kết giữa ông NLQ7 và NLQ9 với Ngân hàng T-Chi nhánh Sóc Trăng.

8/ Quyền sử dụng đất số AK 917484 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 81913011395), thuộc thửa 1002, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại khu 1, thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là khóm 1, phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho ông NLQ7 và bà NLQ9 ngày 24/12/2007. Theo hợp đồng thế chấp số 039/2011/HĐ/2747672 ký ngày

25/02/2011, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 161/2012/HĐ/2747672 ngày 23/11/2012 được ký kết giữa Ông(bà) NLQ7 và NLQ9 với Ngân hàng T-Chi nhánh Sóc Trăng.

9/ Quyền sử dụng đất số AC 708532 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 81913040095), thuộc thửa 982, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp Wáth Pích, xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Wáth Pích, phường Vĩnh Phước, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho ông NLQ7 và bà NLQ9 ngày 01/8/2005. Theo hợp đồng thế chấp số 039/2011/HĐ/2747672 ký ngày 25/02/2011, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 161/2012/HĐ/2747672 ngày 23/11/2012 được ký kết giữa ông NLQ7 và bà NLQ9 với Ngân hàng T-Chi nhánh Sóc Trăng.

10/ Quyền sử dụng đất số AK 873231 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 81913040920), thuộc thửa 1138, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp Wáth Pích, xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Wáth Pích, phường Vĩnh Phước, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng), do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu cấp cho ông NLQ7 và bà NLQ9 ngày 28/02/2008. Theo hợp đồng thế chấp số 039/2011/HĐ/2747672 ký ngày 25/02/2011, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 161/2012/HĐ/2747672 ngày 23/11/2012 được ký kết giữa ông NLQ7 và bà NLQ9 với Ngân hàng T-Chi nhánh Sóc Trăng.

11/ Kho lạnh 90 tấn, số lượng: 01 bộ; Tủ đông bán tiếp xúc 1.000kg/mẻ, số lượng 02 bộ, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000017 của Công ty TNHH K ngày 26/04/2011, Hợp đồng số 03-01/2011HTKT-ThanhKhiet giữa Công ty H và Công ty TNHH K ngày 04/01/2011, Biên bản nghiệm thu bàn giao tháng 05/2011, theo hợp đồng thế chấp số 181/2011/HĐ/2747672 ký ngày 09/06/2011, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 162/2012/HĐ/2747672 ngày 23/11/2012 được ký kết giữa Công ty H với Ngân hàng T-Chi nhánh Sóc Trăng.

12/ Máy đá ống tinh khiết và kho chứa đá, số lượng 01 bộ; Máy sản xuất đá dạng ống, số lượng: 01 bộ, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0146186 của Công ty TNHH K ngày 03/06/2010, Hợp đồng số 18-03/2010HTKT-ThanhKhiet giữa Công ty H và Công ty TNHH K ngày 30/03/2010, hóa đơn giá trị gia tăng số 0011920 của Công ty S ngày 07/04/2010, Hợp đồng kinh tế số 11 ICH010/HĐKT/LSJ giữa Công ty H và Công ty S ngày 25/03/2010, Biên bản nghiệm thu và bàn giao ngày 03/06/2010, theo hợp đồng thế chấp số 173/2012/HĐ/2747672 ký ngày 04/12/2012 được ký kết giữa Công ty H với Ngân hàng T-Chi nhánh Sóc Trăng.

13/ Và các tài sản được liệt kê theo biên bản kiểm kê tài sản ngày 09/07/2013 ký giữa Công ty K và Ngân hàng T - Chi nhánh Sóc Trăng (có biên bản kiểm kê tài sản kèm theo – được loại trừ những tài sản đã được thi hành án cho Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam).

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 4.710.000 đồng nguyên đơn Ngân hàng T đồng ý chịu. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trên nên nguyên đơn đã thực hiện xong chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Án phí sơ thẩm số tiền 76.023.800 đồng nguyên đơn Ngân hàng T đồng ý chịu. Nguyên đơn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.695.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000483 ngày 25/12/2017 do Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng phát hành. Như vậy, Ngân hàng T còn phải nộp tiếp số tiền án phí sơ thẩm là 34.328.800 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THA.DS tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TKT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mai Thiện Kế